

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH PHÚ THỌ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 54/2024/HS- ST
Ngày: 10/12/2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH PHÚ THỌ

* Tại điểm cầu trung tâm (Trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ):

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Minh Hòa

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tống Như Hải

2. Ông Đỗ Văn Linh.

-Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Đỗ Kim Cúc - Thư ký của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tri- Kiểm sát viên.

* Tại điểm cầu thành phần (Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ):

- Người tiến hành tố tụng:

+ Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ: Ông Nguyễn Khắc Bằng.

+ Thư ký của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ: Ông Trần Đình Hoà.

- Người tham gia tố tụng khác: Các cán bộ chiến sĩ thuộc cơ sở giam giữ (Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ).

Ngày 10 tháng 12 năm 2024, tại hai điểm cầu: Điểm cầu trung tâm là trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ và điểm cầu thành phần là Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ, xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số: 48/2024/TLST- HS ngày 08 tháng 11 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2024/QĐXXST- HS ngày 26 tháng 11 năm 2024 đối với bị cáo:

Trần Hải Đ- sinh ngày 26 tháng 6 năm 1987 tại thị xã P, tỉnh Phú Thọ; tên gọi khác: Không; nơi cư trú: Khu A, xã V, thị xã P, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Xuân H1, sinh năm 1952 (đã chết) và bà Nguyễn Thị A1, sinh năm 1956; có vợ là Nguyễn Thị T1, sinh năm 1990 và 02 con (lớn sinh năm 2017, nhỏ sinh năm 2019).

Tiền án: Không.

Tiền sự: 02:

- Tại Quyết định số: 133/QĐ- XPTT, ngày 09/8/2022, bị UBND xã V, thị xã P, tỉnh Phú Thọ áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn trong thời gian 03 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Trần Hải Đ chấp hành xong ngày 10/11/2022.

- Tại Quyết định số: 72/QĐ-XPVPHC, ngày 09/6/2023, bị Công an thị xã P, tỉnh Phú Thọ xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Trần Hải Đ đã nộp phạt xong ngày 26/7/2023.

Về nhân thân:

- Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 666/2006/HSST, ngày 28/11/2006, bị Toà án nhân dân quận Đ1, thành phố Hà Nội xử phạt 36 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”, phải nộp 50.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Trần Hải Đ chấp hành xong hình phạt tù ngày 24/8/2009. Về phần thi hành án phí, Chi cục Thi hành án dân sự quận Đ1 cung cấp: Không tìm thấy trong hồ sơ lưu nên không có căn cứ để xác minh.

- Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 06/2016/HSST, ngày 09/3/2016, bị Toà án nhân dân thị xã P, tỉnh Phú Thọ xử phạt 15 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Chống người thi hành công vụ”, phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Trần Hải Đ đã nộp án phí hình sự ngày 28/4/2016 và chấp hành xong hình phạt cải tạo không giam giữ ngày 18/10/2017.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 25/7/2024, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ.

(Bị cáo có mặt tại điểm cầu thành phần là Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ).

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Nguyễn Việt D- sinh năm 1990

Trú tại: Khu 5, xã H, thị xã P, tỉnh Phú Thọ.

- Chị Nguyễn Thị T1, sinh năm 1990

Trú tại: Khu A, xã V, thị xã P, tỉnh Phú Thọ.

* Người chứng kiến: Ông Chu Mạnh D1, sinh năm 1967

Trú tại: Khu A, xã V, thị xã P, tỉnh Phú Thọ.

(Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người chứng kiến được triệu tập đến điểm cầu trung tâm tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ nhưng đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 13 giờ 30 phút, ngày 21/7/2024, Công an huyện T, tỉnh Phú Thọ nhận được phản ánh của quần chúng nhân dân về việc tại đoạn đường bê tông thuộc khu 15, xã Đ2, huyện T xuất hiện một nam thanh niên có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy. Công an huyện T đã phối hợp với chính quyền địa phương xã Đ2 đến địa điểm nêu trên để kiểm tra, phát hiện nam thanh niên này đang có biểu hiện vừa sử dụng trái phép chất ma túy. Tổ công tác đã yêu cầu thanh niên này về trụ sở UBND xã để làm việc. Tại UBND xã Đ2, nam thanh niên tự khai tên là Nguyễn Việt D, sinh năm 1990, trú tại khu 5, xã H, thị xã P, tỉnh Phú Thọ. D khai vừa sử dụng trái phép chất ma túy Heroine và tự giác giao nộp: 01 xi lanh nhựa loại 3ml/cc đã qua sử dụng, trong đầu xi lanh có chứa dung dịch màu nâu đỏ; 01 lọ thủy tinh màu nâu, trên thân lọ có dán mác ghi dòng chữ ATOCILIN - Xuyên tâm liên, bên trong lọ thủy tinh có chứa dung dịch màu hồng; 01 điện thoại đi động nhãn hiệu Galaxy A33, bên trong gắn 02 thẻ sim có số seri 8984048000057891515 và

8984048831006340606; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Airblade, biển kiểm soát: 19M1- 217.50. D khai: chiếc xi lanh vừa dùng để sử dụng ma túy; lọ thủy tinh chứa dung dịch Methadone. Tổ công tác tiến hành kiểm tra chất ma túy trong cơ thể Nguyễn Việt D bằng hình thức test nhanh ma túy trong nước tiểu, kết quả D dương tính với ma túy. Tổ công tác đã lập biên bản vi phạm hành chính đối với Nguyễn Việt D về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và tàng trữ trái phép chất ma túy; tạm giữ, niêm phong chiếc xi lanh nhựa và lọ thủy tinh chứa dung dịch màu hồng nêu trên để xác minh, xử lý theo quy định của pháp luật.

Nguyễn Việt D khai: Nguồn gốc ma túy vừa sử dụng, D mua của một người đàn ông tên là Đ nhà ở khu A, xã V, thị xã P. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh, triệu tập Trần Hải Đ, sinh năm 1987 ở địa chỉ nêu trên. Tại Cơ quan điều tra, Trần Hải Đ tự giác lấy từ túi quần đùi đang mặc, giao nộp 01 túi nilon màu trắng, một đầu có khuy bấm, bên trong có 02 gói giấy, trong đó 01 gói giấy có mặt ngoài màu xanh, một gói giấy có mặt ngoài màu trắng có in chữ màu đen, mặt trong cả 02 gói giấy đều màu trắng, bên trong 02 gói giấy đều chứa chất bột, cục màu trắng; Đ khai nhận đó là ma túy Heroin, Đ tàng trữ để bán và sử dụng cho bản thân. Cơ quan điều tra đã ra lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở, đồ vật, phương tiện đối với Đ tại khu A, xã V. Kết quả khám xét thu giữ: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, bên trong lắp sim số seri 8984048000303504020; 200.000 đồng tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam; 01 thẻ căn cước công dân mang tên Trần Hải Đ.

Ngày 21/7/2024, Công an huyện T ra quyết định chuyển hồ sơ vụ vi phạm có dấu hiệu tội phạm đến Cơ quan CSĐT Công an huyện T để truy cứu trách nhiệm hình sự. Sau đó Cơ quan CSĐT Công an huyện T ra quyết định trưng cầu giám định số chất bột cục màu trắng thu giữ của Trần Hải Đ và dung dịch trong xi lanh, trong lọ thủy tinh thu giữ của Nguyễn Việt D.

Tại Kết luận giám định số: 1029/KL- KTHS, ngày 25/7/2024, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ kết luận:

“- Dung dịch màu nâu đỏ bám dính bên trong 01 xi lanh gửi đến giám định có **ma túy**; loại **Heroine** (Heroin).

- Chất bột cục màu trắng chứa bên trong 02 gói giấy gửi đến giám định là **ma túy**; có tổng khối lượng là 0,684 gam; loại **Heroine** (Heroin).

* **Heroine** (Heroin) có tên khoa học là: Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ- CP, ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất”.

Tại Kết luận giám định số: 5616/KL- KTHS, ngày 13/8/2024, Viện Khoa học hình sự- Bộ Công an kết luận:

“Mẫu chất lỏng màu hồng gửi giám định là dung dịch Methadone; Thể tích mẫu 49,0ml; Hàm lượng (nồng độ) Methadone: 1,2mg/ml; Khối lượng Methadone trong mẫu là 0,058 gam.

Methadone là chất ma túy, nằm trong danh mục IIA, STT: 48, Nghị định số 57/2022/NĐ- CP, ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất”.

Ngày 04/9/2024, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T có công văn số: 11/ĐCSHKTMT gửi Viện khoa học hình sự-Bộ Công an đề nghị xác định nội

dung: “Chất ma túy Methadone ở điều kiện bình thường tồn tại ở thể rắn hay thể lỏng?”.

Tại Công văn số 2633/C09- TT2, ngày 12/9/2024, Viện khoa học hình sự- Bộ Công an trả lời: “Ở điều kiện bình thường, chất Methadone tồn tại ở thể rắn”.

Tại Cơ quan điều tra, Trần Hải Đ khai nhận đã 01 lần bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Việt D, sinh năm 1990, trú tại xã H, thị xã P. Cụ thể như sau:

Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 21/7/2024, khi Đ đang ở nhà thì thấy có cuộc gọi từ số điện thoại lạ, Đ chỉ nhớ 4 số đầu là 0975..., gọi đến số điện thoại 0966 482 890 của vợ Đ là chị Nguyễn Thị T1 (do chị T1 đi làm, để điện thoại ở nhà nên Đ mượn để sử dụng). Khi nghe máy, Đ thấy giọng một người đàn ông nói: “*Anh Đ à, em là D ngoài xã P1, lát em lên anh để cho em cái hai nhé*”. Đ nhận ra D là bạn cùng nghiện ma túy và hiểu ý của D hỏi có ma túy Heroin không, bán cho D 01 gói ma túy giá 200.000 đồng, nên Đ trả lời: “*Ừ, lúc nào đến ngã tư thì gọi, nhưng đừng vào nhà nhé*”. Ý Đ bảo D khi nào đến ngã tư đường mới xã Đ2 đi xã V thì gọi, Đ sẽ đem ma túy ra bán cho D. Đến khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, D tiếp tục gọi điện thoại cho Đ, nói: “*Em đứng ngoài ngã tư rồi anh mang ra cho em cái hai trăm nhé*”; Đ trả lời: “*Ừ đợi tý*”. Sau đó Đ mang theo gói ma túy đã chuẩn bị sẵn, đi bộ ra ngã tư đường giao nhau giữa đường mới xã Đ2 đi thị xã P và đường liên xã V, cách nhà Đ khoảng 50m, thuộc địa phận khu A, xã V, thị xã P, tỉnh Phú Thọ. Khi đến nơi, Đ thấy D đang ngồi trên xe mô tô đợi sẵn ở lề đường. Tại đây, D đưa cho Đ số tiền 200.000 đồng, Đ cầm tiền rồi đưa cho D gói ma túy. D cầm gói ma túy đi đâu, làm gì thì Đ không biết; còn Đ đi bộ về nhà.

Về nguồn gốc số ma túy bán cho D và số ma túy giao nộp cho Cơ quan điều tra, Trần Hải Đ khai đã mua của một người đàn ông khoảng 40 tuổi tại khu vực gần cổng Bệnh viện phổi tỉnh Phú Thọ, thuộc phường V1, thị xã P, tỉnh Phú Thọ. Đ đã mua ma túy của người đàn ông này tổng cộng 03 lần. Hai lần trước, Đ mua về sử dụng dần cho bản thân hết. Lần thứ 3 là ngày 20/7/2024, Đ mua 03 gói ma túy có đặc điểm đều được gói bằng giấy (loại giấy lịch), trong đó 01 gói mặt ngoài màu vàng, 01 gói mặt ngoài màu xanh, 01 gói mặt ngoài màu trắng có in chữ màu đen; mặt trong cả 03 gói đều màu trắng, bên trong cả 03 gói đều chứa chất bột, cục màu trắng chính là Heroin, với giá 300.000 đồng/1 gói. Sau khi mua được ma túy, Đ đem về nhà, lấy 01 gói giấy mặt ngoài màu vàng, tách lấy một phần trị giá khoảng 100.000 đồng sử dụng cho bản thân bằng hình thức tiêm chích; trưa ngày 21/7/2024, Đ tách tiếp một phần bán cho Nguyễn Việt D, thu số tiền 200.000 đồng; phần còn lại Đ sử dụng cho bản thân vào khoảng 18 giờ cùng ngày. Còn lại 02 gói nguyên, Đ đã giao nộp cho Cơ quan điều tra khi bị triệu tập vào 19 giờ cùng ngày. Ngày 20/8/2024, Công an huyện T đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Trần Hải Đ về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Nguyễn Việt D khai nhận việc mua ma túy của Trần Hải Đ ngày 21/7/2024 phù hợp với lời khai của Đ. Số ma túy mua được của Đ, D đã sử dụng hết cho bản thân. Đối với số Methadone mà D đã giao nộp, D khai mua được của một người đàn ông tên là C, khoảng 40 tuổi, không rõ địa chỉ tại khu vực cầu chui giữa Đường 35 và đường cao tốc Nội Bài - Lào Cai thuộc địa bàn xã H, thị xã P ngày 21/7/2024; mục đích sử dụng để uống tự cai nghiện ma túy. Ngày 17/10/2024, Công an huyện T đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Việt D về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, tịch thu tang

vật vi phạm hành chính là 01 chiếc 01 xi lanh nhựa loại 3ml/cc và dung dịch Methadone đựng trong lọ thủy tinh màu nâu đã thu giữ của D.

Tiến hành đối chất giữa Trần Hải Đ với Nguyễn Việt D: Kết quả cả hai đều thừa nhận hành vi mua bán trái phép chất ma túy như đã nêu trên.

Kiểm tra điện thoại thu giữ của Nguyễn Việt D, lắp sim số thuê bao 0975 124 908: Tại danh bạ có số điện thoại 0966 482 890, lưu tên là “Đ H”. D trình bày số điện thoại nêu trên là của Trần Hải Đ. D đã sử dụng điện thoại liên lạc mua ma túy của Đ. Kiểm tra chiếc điện thoại thu giữ của Trần Hải Đ, xác định số thuê bao là 0966 482 890. D và Đ đều trình bày, sau khi liên lạc đã xóa lịch sử cuộc gọi để tránh bị phát hiện. Cơ quan CSĐT Công an huyện T đã yêu cầu Tập đoàn Viễn thông Quân đội Viettel cung cấp chi tiết lịch sử liên lạc của số thuê bao 0975 124 908 và 0966 482 890 mà Nguyễn Việt D và Trần Hải Đ sử dụng liên lạc mua bán ma túy ngày 21/7/2024, kết quả có các cuộc gọi giữa 02 số thuê bao này phù hợp với lời khai của D và Đ.

Đối với người đàn ông mà Trần Hải Đ khai đã bán trái phép chất ma túy cho Đ tại khu vực cổng Bệnh viện phổi tỉnh Phú Thọ, Cơ quan CSĐT Công an huyện T đã phối hợp với Công an phường V1, thị xã P xác minh, nhưng không xác định được người đó là ai. Đối với người đàn ông mà Nguyễn Việt D khai tên là C, đã bán trái phép chất ma túy cho D tại khu vực cầu chui Đường 35 với cao tốc Nội Bài - Lào Cai, Cơ quan điều tra đã phối hợp với Công an xã H, thị xã P xác minh nhưng cũng không xác định được người đó là ai.

Kết quả điều tra xác định: Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Galaxy A33 và chiếc xe mô tô nhãn hiệu Airblade biển kiểm soát: 19M1 - 217.50 Cơ quan điều tra đã tạm giữ của Nguyễn Việt D là tài sản của bà Trần Thị Th, sinh năm 1968, trú tại xã H, thị xã P (là mẹ đẻ của D); việc D sử dụng điện thoại liên lạc với Trần Hải Đ để mua ma túy và sử dụng xe mô tô đi mua ma túy của Đ, bà Th không biết. Ngày 26/9/2024, Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc điện thoại và xe mô tô cho bà Th.

Cơ quan CSĐT Công an huyện T đã chuyển cho Cơ quan Thi hành án dân sự huyện T các vật chứng, giấy tờ gồm:

- 01 bì giấy được niêm phong số hiệu PS3 2137102 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ, bên trong có 0,468 gam chất bột cục màu trắng; mặt sau bì giấy có chữ ký và 05 hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ tại các mép dán, là vật chứng của vụ án thu giữ của Trần Hải Đ được hoàn trả sau khi đã giám định.

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 vỏ màu xám, lắp sim số seri 8984048000303504020, số thuê bao 0966 482 890; 01 Thẻ căn cước công dân mang tên Trần Hải Đ và 200.000 đồng tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam đã thu giữ của Đ.

Tại Bản cáo trạng số: 46/CT- VKS.TB ngày 07/11/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ đã truy tố Trần Hải Đ về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận đã thực hiện hành vi đúng như Cáo trạng mà Viện kiểm sát truy tố.

Trong phần tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

* Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố: Bị cáo Trần Hải Đ phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt Trần Hải Đ từ 36 đến 42 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam: 25/7/2024.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với Trần Hải Đ.

* Về biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 200.000 đồng thu giữ của Trần Hải Đ.

- Tịch thu, bán nộp ngân sách nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 vỏ màu xám của chị Nguyễn Thị T1.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 túi niêm phong mã số PS3 2137102 ngày 25/7/2024, bên trong có 0,468 gam chất bột, cục màu trắng; mặt sau túi niêm phong có chữ ký và 05 hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ tại các mép dán.

+ 01 sim điện thoại, số seri 8984048000303504020, số thuê bao 0966 482 890.

- Trả lại cho Trần Hải Đ 01 thẻ căn cước công dân mang tên Trần Hải Đ.

* Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Trần Hải Đ phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo Trần Hải Đ không tranh luận, không bào chữa.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo biết hành vi mua bán trái phép chất ma túy của mình là sai trái, vi phạm pháp luật. Bị cáo mong được Tòa khoan hồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Trong vụ án này, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại, do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa, bị cáo Trần Hải Đ khai nhận: Do nghiện chất ma túy và muốn có tiền mua chất ma túy để sử dụng, bị cáo nảy sinh ý định mua trái phép chất ma túy về để sử dụng và bán kiếm lời. Sáng ngày 20/7/2024, Đ mua 03 gói ma túy Heroin, với giá 300.000 đồng/1 gói của một người đàn ông khoảng 40 tuổi tại khu vực gần cổng Bệnh viện phổi tỉnh Phú Thọ, thuộc phường V1, thị xã P, tỉnh Phú Thọ. Sau khi mua được ma túy, bị cáo đã lấy 01 gói, tách ra một phần để sử dụng. Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 21/7/2024, Đ tách tiếp một phần từ gói ma túy nói trên để bán cho Nguyễn Việt D, thu số tiền 200.000 đồng, phần còn lại sau đó Đ tiếp tục

sử dụng cho bản thân vào khoảng 18 giờ cùng ngày. Việc mua bán ma túy giữa Đ và D diễn ra tại khu vực ngã tư giao nhau giữa đường mới xã Đ2 đi thị xã P với đường liên xã, thuộc khu A, xã V, thị xã P. Còn lại 02 gói ma túy, Đ cất giấu trong túi quần đùi đang mặc, mục đích để sử dụng và để bán kiếm lời nếu có người hỏi mua, Đ đã tự giác giao nộp vào khoảng 19 giờ ngày 21/7/2024, khi Cơ quan CSĐT Công an huyện T triệu tập Đ đến trụ sở để làm việc.

Lời khai của bị cáo Trần Hải Đ tại phiên toà phù hợp với lời khai người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, vật chứng đã thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận:

[3]. Hành vi 01 lần bán trái phép chất ma túy Heroine cho Nguyễn Việt D (D đã sử dụng hết, vì vậy không xác định được khối lượng ma túy mua bán) và tàng trữ 0,648 gam ma túy Heroine nhằm mục đích vừa để bán, vừa để sử dụng nhưng chưa giao dịch mua bán với ai thì bị thu giữ như nêu trên của Trần Hải Đ đã phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”, quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự quy định: “*Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.*”

[4]. Hành vi phạm tội của Trần Hải Đ đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của nhà nước đối với các chất ma túy, là tội phạm nghiêm trọng. Bị cáo có 02 tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, nhưng không những vẫn tiếp tục sử dụng trái phép chất ma túy mà còn bán trái phép ma túy cho người khác để kiếm lời. Vì vậy, cần có hình phạt tù nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa tội phạm. Bị cáo được áp dụng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và 01 tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, do bố mẹ đẻ của bị cáo là người có công với Cách mạng, được tặng thưởng Huân, Huy chương chiến sĩ vẻ vang. Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Hội đồng xét xử xét thấy xử phạt Trần Hải Đ 36 tháng tù là phù hợp.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*”. Tài liệu điều tra xác định Trần Hải Đ không có tài sản riêng, không giữ chức vụ hoặc làm nghề gì đặc biệt, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6]. Quá trình điều tra vụ án này còn làm rõ: Trần Hải Đ, Nguyễn Việt D có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Ngoài ra, Nguyễn Việt D còn có hành vi tàng trữ 0,058gam Methadone nhằm sử dụng cho bản thân. Do D chưa có tiền án, tiền sự liên quan đến ma túy, lượng ma túy tàng trữ chưa đến mức xử lý về hình sự, vì vậy Công an huyện T đã xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Việt D về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”; xử phạt vi phạm hành chính đối với Trần Hải Đ về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” là đúng quy định của pháp luật.

[7]. Đối với người đàn ông bán trái phép chất ma túy cho Trần Hải Đ tại khu vực cổng Bệnh viện phổi tỉnh Phú Thọ, thuộc phường V1, thị xã P và người đàn ông

bán Methadone cho D tại xã H, thị xã P như D và Đ khai, Cơ quan điều tra đã xác minh, nhưng không xác định được hai người đó là ai, nên không có căn cứ để xử lý.

[8]. Về xử lý vật chứng và tài sản, giấy tờ đã tạm giữ:

- Số ma túy Heroine thu giữ của Trần Hải Đ, sau khi giám định còn lại 0,468 gam, là vật cấm lưu hành, cùng toàn bộ bao gói được hoàn lại sau giám định, đựng trong 01 túi niêm phong, sẽ tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 vỏ màu xám, lắp sim số seri 8984048000303504020, số thuê bao 0966 482 890 là tài sản của chị Nguyễn Thị T1 (vợ bị cáo Trần Hải Đ). Tuy nhiên, do Đ đã sử dụng chiếc điện thoại này liên lạc bán ma túy cho Nguyễn Việt D, đây là công cụ, phương tiện phạm tội, mặt khác chị T1 không yêu cầu được trả lại, vì vậy sẽ tịch thu để bán nộp ngân sách nhà nước; sim điện thoại không còn giá trị sử dụng, sẽ tịch thu tiêu hủy.

- Số tiền 200.000 đồng đã thu giữ của Trần Hải Đ là tiền Đ bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Việt D mà có, cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

- 01 Thẻ căn cước công dân mang tên Trần Hải Đ đã thu giữ của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội, sẽ trả lại cho bị cáo.

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Galaxy A33 và 01 xe mô tô nhãn hiệu Airblade, biển kiểm soát: 19M1 - 217.50 Cơ quan điều tra tạm giữ của Nguyễn Việt D: Quá trình điều tra Cơ quan điều tra xác định, các tài sản trên là của bà Trần Thị Th, sinh năm 1968, trú tại xã H, thị xã P (là mẹ đẻ của D); việc D sử dụng điện thoại liên lạc với Trần Hải Đ để mua ma túy và sử dụng xe mô tô đi mua ma túy của Đ, bà Th không biết. Ngày 26/9/2024, Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc điện thoại và xe mô tô cho bà Th, vì vậy trong vụ án này Hội đồng xét xử không phải xử lý.

- 01 lọ thủy tinh chứa dung dịch Methadone, 01 xi lanh nhựa thu giữ của Nguyễn Việt D, đã được Công an huyện T xử lý tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 1776/QĐ- XPHC ngày 17/10/2024 đối với Nguyễn Việt D, vì vậy trong vụ án này Hội đồng xét xử không phải xử lý.

[9]. Về án phí: Bị cáo Trần Hải Đ bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10]. Nhận định trên cũng phù hợp với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* Về trách nhiệm hình sự:

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố: Bị cáo Trần Hải Đ phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt Trần Hải Đ 36 (Ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam: 25/7/2024.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với Trần Hải Đ.

* Về xử lý vật chứng và giấy tờ đã tạm giữ: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) thu giữ của Trần Hải Đ.

- Tịch thu, bán nộp ngân sách nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 vỏ màu xám của chị Nguyễn Thị T1.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 túi niêm phong mã số PS3 2137102 ngày 25/7/2024, bên trong có 0,468 gam chất bột, cục màu trắng; mặt sau túi niêm phong có chữ ký và 05 hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ tại các mép dán.

+ 01 sim điện thoại, số seri 8984048000303504020, số thuê bao 0966 482 890 (lắp trong chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 vỏ màu xám của chị Nguyễn Thị T1).

- Trả lại cho Trần Hải Đ 01 thẻ căn cước công dân mang tên Trần Hải Đ.

(Các vật chứng, giấy tờ nêu trên đang do Chi cục Thi hành án dân sự huyện T quản lý).

* Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Trần Hải Đ phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết.

Nơi nhân:

- VKS huyện, tỉnh;
- Công an huyện T;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ;
- Bị cáo; người LQ;
- UBND xã V;
- Chi cục THADS huyện T;
- Thi hành án hình sự;
- Sở Tư pháp tỉnh Phú Thọ;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Vũ Thị Minh Hòa

